



BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần Nhựa Tân Đại Hưng đã họp phiên thường lệ, từ lúc 09 giờ 00 ngày 07/11/2009, tại trụ sở công ty, số 414 lầu 5 Lũy Bán Bích P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TPHCM.

Tham dự:

- 1) Ông Phạm Trung Cang, Chủ Tịch HĐQT, **Chủ tọa cuộc họp.**
- 2) Ông Nguyễn Văn Hùng, PCTHĐQT & Tổng Giám Đốc.
- 3) Bà Nguyễn Thị Thanh Loan, thành viên HĐQT, GĐ Tài chính & Kế toán trưởng.
- 4) Chị Tôn Thị Hồng Minh, thành viên HĐQT, GĐ Kinh doanh.
- 5) Ông Phạm Văn Mẹo, thành viên HĐQT, GĐ công ty TNHH TĐH.
- 6) Ông Nguyễn Hữu Phú, thành viên HĐQT.
- 7) Chị Đào Thanh Tuyền, thành viên HĐQT, **thư ký cuộc họp.**

Mời tham dự:

- 1) Ông Nguyễn Văn Hòa, Trưởng Ban Kiểm Soát
- 2) Bà Lê thị Minh Trí, ủy viên BKS.
- 3) Bà Lê thị Mỹ Ngọc, ủy viên BKS.
- 4) Ông Lâm Nguyễn Quốc Nghĩa, KTT công ty TNHH TĐH.

Chương trình họp HĐQT:

- 1) Đánh giá kết quả hoạt động quý III năm 2009.
- 2) Xác lập phương hướng mục tiêu kế hoạch hoạt động quý 4 năm 2009.

Sau khi xem xét các báo cáo bổ sung, điều chỉnh các chi tiết, bàn bạc các nội dung liên quan từng phần trong chương trình họp, HĐQT đã thống nhất biểu quyết và ghi những kết luận vào biên bản cuộc họp như sau:

Phần thứ nhất: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUÍ III VÀ 9 THÁNG NĂM 2009

I. Tình hình và đặc điểm:

Thực tế, tình hình môi trường kinh doanh quý III đã diễn ra đúng như nhận định và dự báo của HĐQT trong năm 2009 và cuối quý II vừa qua:

- 1) Thị trường của công ty (đặc biệt là xuất khẩu vào Mỹ) suy giảm, tiêu thụ sản phẩm khó khăn, cạnh tranh quyết liệt đặc biệt là giá bán.
- 2) Suy thoái kinh tế VN đã được ngăn chặn, các doanh nghiệp bắt đầu có những dấu hiệu ổn định và phục hồi nhưng chưa thực sự vững chắc; đang tiếp tục cân chỉnh sách kích cầu của nhà nước.
- 3) Giá nguyên liệu, điện, xăng dầu và giá cả sinh hoạt thiết yếu tăng (mức nhẹ) làm chi phí hoạt động và giá thành sản phẩm tăng dần.
- 4) Tỷ giá chính thức của USD chỉ tăng nhẹ do chính sách của nhà nước (nhưng độ lệch với thị trường khoảng 700 VND/USD).
- 5) Tiếp tục dịch chuyển lao động từ các trung tâm kinh tế về các tỉnh, khó tuyển bổ sung được lao động.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu	Quý III-2009	09 tháng-2009	% chỉ tiêu KH 2009
Sản lượng bao bì (tấn)	1.500	4.639	88,46 %
Doanh thu (triệu đồng)	92.829	300.903	
Trong đó doanh thu bao bì:	59.909	182.100	91,90 %
Lợi nhuận tạm tính (triệu đồng)	8.550	23.651	157,33 %



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HÙNG

III. Hoạt động điều hành của Ban Giám Đốc:

Nhận định tổng quan: Ban Giám Đốc đã **tuân thủ đúng định hướng của HĐQT** đã đề ra trong năm 2009 và 6 tháng cuối năm 2009, **thể hiện trách nhiệm cao, năng động** tận dụng hiệu quả được những thuận lợi về thương hiệu, quan hệ khách hàng thân thiết, giá nguyên liệu tồn kho (thấp hơn thị giá vì đã giảm trừ cuối 2008). Trong quý III, BGD đã tập trung:

- 1) **Đẩy mạnh hoạt động tiếp xúc và liên lạc thường xuyên với khách hàng** (trong đó chú trọng tiếp thị vào thị trường nội địa để bù cho phần suy giảm của thị trường xuất khẩu), **đảm phán hiệu quả** về giá bán có lợi và phương thức thanh toán khả thi, tìm kiếm được các đơn hàng hiệu quả phù hợp với chiến lược sản phẩm và năng lực sản xuất. (cá biệt, có khách hàng đặt thêm sản lượng nhưng không khả thi do tính chất đặc thù của qui trình sản xuất và công ty phải điều phối năng lực sản xuất theo đơn hàng đã có); **kiểm soát chi phí** vận chuyển giao hàng hợp lý.
- 2) Thực thi chiến lược **giá mua và tồn kho nguyên phụ liệu hợp lý**; phát triển mạnh mạng lưới **gia công** (cả qui mô và cấp độ) góp phần tăng sản lượng mà vẫn đảm bảo được thời hạn giao hàng, chất lượng thành phẩm trong điều kiện còn thiếu công nhân so với định biên cần thiết.
- 3) **Điều độ kế hoạch, điều phối năng lực sản xuất và lao động hợp lý**; kiểm soát tốt sản lượng, tiến độ sản xuất và tồn kho BTP trong điều kiện đơn hàng nhỏ và thay đổi liên tục số lượng/thời hạn giao hàng theo ý kiến khách hàng.
- 4) Hoàn tất việc **đại tu MMTB dẹt**, đảm bảo các thông số kỹ thuật và công suất theo định mức; lắp đặt xong **máy in và máy cắt mới**. Việc **sửa chữa và gia công phụ tùng vật tư** đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật, kiểm soát loại bỏ lãng phí trong sử dụng. Hoàn tất việc điều chỉnh MMTB dẹt để **giảm dung sai của tất cả khổ vải dẹt**, góp phần làm giảm phế của các công đoạn sau. **Chế tạo, gia công** được hầu hết các chi tiết máy dẹt, đáp ứng được yêu cầu thay thế sửa chữa kịp thời và tiết kiệm.
- 5) **Sử dụng nguyên liệu hiệu quả** để giảm giá thành mà vẫn bảo đảm chất lượng của từng loại phẩm/đơn hàng.
- 6) Hoạt động **tạo mẫu, duyệt mẫu** đáp ứng được yêu cầu thời hạn, mẫu sản phẩm được khách hàng duyệt được bảo đảm sử dụng trong qui trình kiểm soát CLSP tại các công đoạn, kể cả gia công. Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO theo tiêu chuẩn **ISO 9001:2008**, trách nhiệm về chất lượng sản phẩm của từng công nhân trong mỗi công đoạn (và gia công) được thực hiện cụ thể cùng với việc thay đổi một số qui trình qui định kiểm soát CLSP trong quan hệ “khách hàng nội bộ” giữa các bộ phận và vị trí công việc trong quá trình sản xuất, **giảm 20% biên bản** sự cố chất lượng tiến trình so với cùng kỳ 2008, cho phép **giảm bớt số nhân viên KCS** tiến trình, không để xảy ra những trường hợp khách hàng phàn nàn khiếu nại lớn về CLSP, góp phần làm giảm phế liệu phế phẩm và giảm giá thành.
- 7) Thực hiện triệt để và liên tục những biện pháp tiết kiệm và loại bỏ lãng phí, đạt kết quả mức **phế liệu** trong 9 tháng chỉ bằng 52% so với 2008; kiểm soát tốt việc sử dụng **điện nước trong sản xuất và sinh hoạt** (khu lưu trú).
- 8) Đề xuất và triển khai **chính sách lương, thưởng hợp lý** nâng cao thu nhập, kích thích năng suất lao động và kết quả công việc của cán bộ nhân viên và công nhân.
- 9) **Tuyển dụng đào tạo** tuy khó khăn nhưng đáp ứng được 80% chỉ tiêu và các yêu cầu. Hoàn tất khóa **đào tạo “kỹ năng quản lý sản xuất”** (phối hợp với Hiệp Hội Nhựa VN). Duy trì tốt các **quan hệ với các cơ quan thẩm quyền** chức năng; đảm bảo **thông tin liên lạc, quan hệ lao động ANTT, PCCC, vệ sinh ATLĐ** trong nội bộ công ty
- 10) Quản lý điều phối tốt **dòng tiền** chưa để xảy ra bất cập nào về ngân sách và thanh toán. Kiểm soát chặt chẽ **thu chi, thanh toán; theo dõi công nợ**; cập nhật **giá thành kế hoạch theo chi phí thực tế** làm cơ sở xây dựng **giá bán cạnh tranh** và phân tích giá thành thực tế để đánh giá hiệu quả đơn hàng và khách hàng. Kết quả về tài chính đã phản ánh được nỗ lực chủ quan của công ty (xem chi tiết trong BCTC đính kèm).

IV. Hoạt động quản trị của HĐQT:

- 1) **Qui chế quản trị nội bộ**: được thực hiện HĐQT thực hiện chủ động và nghiêm túc.
- 2) **Qua kiểm tra đánh giá của UBCKNN**: Tân Đại Hưng là một trong những công ty đã tuân thủ nghiêm túc các qui định và hướng dẫn của các cơ quan thẩm quyền đối với tổ chức và hoạt động của Công ty Đại chúng đã nghiêm yết, bảo đảm các chế độ báo cáo đến UBCKNN & Sở GD&ĐT và các qui định về công bố thông tin.
- 3) **Chủ tịch HĐQT** đã điều hành các hoạt động của HĐQT đúng theo thẩm quyền, các mục tiêu chương trình đã được ĐHCĐ và HĐQT quyết định.
- 4) **Các thành viên HĐQT và BKS** được chia sẻ đầy đủ kịp thời các thông tin nội bộ; sâu sát nắm vững tình hình; tư vấn, tham gia trong hoạch định, quyết định các các chủ trương kế hoạch và giám sát các hoạt động của công ty.
- 5) **Trong quý III-2009, HĐQT đã tập trung**:
 - 5.1. Triển khai toàn diện, nghiêm túc và hiệu quả nghị quyết ĐHCĐ năm 2009 về sản xuất kinh doanh.
 - 5.2. Giám sát toàn diện hoạt động của công ty, nắm vững tình hình tổ chức hoạt động của công ty, hỗ trợ tích cực cho hoạt động điều hành mà không can thiệp sâu vào hoạt động của Ban Giám Đốc.



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

- 5.3. Có những quyết định đúng và kịp thời về chính sách kinh doanh đối với khách hàng, chính sách giá, chính sách mua hàng và chiến lược gia công.
- 5.4. Cân nhắc và ban hành chính sách đãi ngộ mới tạo được lực đẩy đối với CBCN.
- 5.5. Tham gia hoạt động của HĐQT, hỗ trợ BGĐ các dự án mà công ty đã đầu tư vốn; trong 9 tháng đầu 2008, Công ty Đại Hưng Thịnh đã hoạt động kinh doanh khá hiệu quả, Công ty Đại Hưng Phát đã đi vào SXKD thực tế nhưng còn gặp nhiều khó khăn về tổ chức và hoạt động do nhu cầu sử dụng hạt tái sinh giảm (*các doanh nghiệp giảm qui mô, giá nhựa chính phẩm giảm có lúc bằng giá nhựa tái sinh tồn kho*).
- 5.6. Quản lý cổ phiếu:

5.6.1. Các loại cổ phiếu do công ty đang sở hữu:

- Tổng số cổ phiếu công ty (TPC) đang lưu hành: 19.884.360 cp.
- Tổng số cổ phiếu quỹ: 661.640 cp.
- Tổng số cổ phiếu chuyển thành đầu tư dài hạn: EIB = 379.521 cp, ALTA = 177.960 cp.

5.6.2. Quá trình giao dịch TPC trong quý III-2009:

- Tổng KLGD: 20,200,350 cp.
- KLGD bình quân/phiên: 315,630 cp.
- Giá khớp lệnh bình quân: 14.01
- Giá thấp nhất: 11.40 (ngày 01/7/2009).
- Giá cao nhất: 16.50 (ngày 31/8/2009).
- Có 3 giao dịch thỏa thuận với tổng số 666.800 cp trị giá 9,910,160,000 đồng

5.6.3. Nhận định:

- TPC là một trong nhiều cổ phiếu có khối lượng giao dịch lớn, thể hiện tính thanh khoản cao trên thị trường HOSE. Thị giá bình quân của TPC trong quý III đã tăng 144,74% so với đầu kỳ (ngày 01/7/2009).
- Cổ phiếu ALT có thị giá bình quân trong quý III là 24,867 đồng/cp. Cổ phiếu EIB (*đã niêm yết*) có thị giá bình quân 28,354 đồng/cp (*việc tăng thị giá của các cổ phiếu này sẽ mang đến hiệu quả đầu tư cho công ty khi kết toán cuối năm 2009*).
- Thị trường chứng khoán tăng trưởng “nóng”, trời sục bất thường; dòng tiền giữa thị trường này với thị trường bất động sản & vàng & ngoại tệ tự do và là bất định và thực tế là không kiểm soát được, ẩn chứa những nguy cơ “bong bóng”.

Phần thứ hai:

THẨM ĐỊNH DỰ THẢO QUI CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

- 1) HĐQT nhất trí thông qua dự thảo **qui chế công bố thông tin của Công Ty CP Nhựa Tân Đại Hưng** (đính kèm).
- 2) Nội dung của qui chế này đúng theo là tuân thủ pháp luật và các qui định hiện hành của Nhà Nước, HĐQT nhất trí cho **công bố thông tin và áp dụng qui chế này** trong hoạt động của công ty, và sẽ đưa ra ĐHCĐ để thông qua trong kỳ đại hội gần nhất..

Phần thứ ba:

PHƯƠNG HƯỚNG MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG QUÍ IV NĂM 2009.

I. Nhận định và dự báo ngắn hạn về môi trường kinh doanh trong 6 tháng cuối năm:

- 1) Thị trường xuất khẩu tiếp tục khó khăn, đặc biệt là vào Mỹ. Các quốc gia tiếp tục kéo dài và có thêm những hình thức **bảo hộ sản xuất** nội địa. Ngành SX bao bì VN sẽ tiếp tục gặp khó khăn (*cả thị trường nội địa và xuất khẩu*).
- 2) **Giá nguyên liệu** sẽ tiếp tục tăng nhẹ thêm 10% (*do ảnh hưởng của nhiều tác nhân*), nhưng sẽ không tăng đột biến.
- 3) Tiếp tục **cạnh tranh khốc liệt (đặc biệt là giá)** để giành thị phần (*cả phạm vi quốc gia và doanh nghiệp*).
- 4) Nhà nước VN sẽ ban hành tiếp những chính sách vĩ mô ngắn hạn sao cho vừa kích thích tăng trưởng, vừa kiềm chế lạm phát, trong đó, cơ chế điều hành và **tỷ giá USD** có thể thay đổi theo hướng khuyến khích xuất khẩu; tiếp tục **kích cầu** vào những lĩnh vực ngành nghề sử dụng nhiều lao động (*đặc biệt là xây dựng cơ sở hạ tầng*) và tiêu dùng tại nông thôn.



II. Những nhiệm vụ trọng tâm trong quý IV-2009:

Trên cơ sở tuân thủ những định hướng và 6 tháng cuối năm và cả năm 2009 (đã nêu ra trong nghị quyết ĐHĐCĐ và các biên bản nghị quyết của HĐQT trong năm 2009), HĐQT và BGD công ty sẽ tập trung:

- 1) **Cập nhật thường xuyên thông tin** về chính sách tài chính kinh tế của các quốc gia và của nhà nước VN, về giá cả thị trường (*đầu vào và đầu ra*), về khách hàng của công ty, từ đó có những quyết định cụ thể phù hợp với điều kiện khách quan/chủ quan và hiệu quả nhất. Tiếp tục khai thác và **dựa vào thị trường nội địa để duy trì qui mô sản xuất, nhưng ưu tiên dùng năng lực sản xuất để xuất khẩu** (*nhằm giữ được thị phần doanh thu và nguồn thu ngoại tệ*). Linh hoạt trong tìm kiếm và ký kết đơn hàng, sao cho vừa đáp ứng chỉ tiêu lợi nhuận, vừa giành lại thị phần, vừa làm nên tăng thúc đẩy tăng dần năng lực sản xuất, khai thác hết công suất MMTB hiện có (*đặc biệt là năng lực in sau khi đầu tư thêm máy in mới*).
- 2) Tận dụng khả năng vốn, mua thêm các loại nguyên liệu chủ yếu để **tăng tồn kho và kinh doanh nguyên vật liệu** một cách linh hoạt để tăng hiệu quả sử dụng vốn. Phát triển thêm các vệ tinh để **mở rộng gia công** thêm 1 số công đoạn khác (*đặc biệt là may và các công đoạn hỗ trợ có tính chất lao động gián đơn*).
- 3) Tiếp tục nghiên cứu đầu tư **đổi mới và cải tiến MMTB sản xuất** (*máy kéo sợi, dệt, tráng*) có công suất lớn hơn, tiêu thụ điện ít hơn, phù hợp với qui trình công nghệ và chiến lược sản phẩm.
- 4) Hoàn thành dự án **“hiệu chỉnh công nghệ kéo sợi và dệt vải”** để xâu chuỗi qui trình công nghệ sản xuất giữa 2 công đoạn này. Xác lập xong **định mức các loại mực in** để hoàn thành bộ định mức nguyên phụ liệu làm cơ sở hoàn chỉnh bộ giá thành kế hoạch.
- 5) Duy trì cơ chế hoạt động tuân thủ đúng hệ thống đã xây dựng, đã được đánh giá thừa nhận theo tiêu chuẩn **ISO 9001:2008, BSCI, MSDS**. Tăng cường hệ thống kiểm soát chất lượng gia công đáp ứng yêu cầu chiến lược phát triển gia công, đảm bảo chỉ có thành phẩm đạt các thông số kỹ thuật và yêu cầu mới chuyển giao cho khách hàng.
- 6) **Tuyển dụng bổ sung một số vị trí điều hành cấp trung/cao và kỹ thuật viên**; cung cấp đủ công nhân (*kể cả lao động đã đào tạo trong ngành và phổ thông*), tổ chức đánh giá **phân loại trình độ tay nghề CN** trong thời điểm cuối năm. Điều phối linh hoạt lao động giữa các PX theo yêu cầu kế hoạch và tiến độ sản xuất..
- 7) Triển khai mô hình mới của **“Phòng Công Nghệ và Nghiên Cứu Phát Triển”**, thử nghiệm mô hình **tổ thống kê mới** (*sáp nhập thống kê sản xuất với kế toán kho*).
- 8) **Điều độ sản xuất** hiệu quả sao cho khai thác tối đa năng lực cơ hữu và gia công; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng **nguyên phụ liệu và vật tư kỹ thuật**, khối lượng BTP và thành phẩm của từng đơn hàng trong suốt tiến trình, không để phát sinh **tồn kho** ngoài kế hoạch, phế liệu phế phẩm làm cơ sở đánh giá kết quả đánh giá hiệu quả sản xuất và trách nhiệm của cán bộ công nhân. Tổ chức sản xuất dự phòng trước 1 số bán thành phẩm, chấp nhận tăng tồn kho theo số lượng được duyệt.
- 9) Kiểm soát chặt chẽ **thu chi/công nợ/thanh toán**, không để nợ vượt định mức, không để xảy ra bất cứ rủi ro nào trong công nợ khách hàng. Thực hiện cân đối thu/chi/thanh toán hàng tuần để quản lý chặt chẽ dòng tiền và cân đối tài chính, không để xảy ra những bất cập về thanh toán, đặc biệt là **lich chi trả USD** cho ngân hàng.
- 10) Hỗ trợ, thúc đẩy tổ chức và hoạt động của **Công ty DHP** (*dự án đã đầu tư 35% vốn*) để sinh lợi từ 2010.
- 11) Xây dựng và trình duyệt **kế hoạch hoạt động 2010** theo hướng: “dựa vào nguồn lực cơ hữu và mở rộng liên kết gia công, phát huy năng lực cốt lõi và sở trường, cân đối giữa mục tiêu trước mắt và trung hạn, nâng cao hình ảnh thương hiệu và khả năng cạnh tranh sản phẩm, mở rộng thị phần, phát triển tính chuyên nghiệp, tăng 15% chỉ tiêu hoạt động so với 2009”.
- 12) Chuẩn bị thật tốt các **đơn hàng cho quý I-2010**, chuẩn bị tổ chức **kiểm toán năm 2009** đạt yêu cầu thời hạn, chuẩn bị tổ chức chu đáo **tổng kết khen thưởng và chăm lo Tết** cho CBNV và CN trong tháng 1/2010.



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

HDQT Giao trách nhiệm cho Ông Phạm Trung Cang, Chủ tịch HDQT, trực tiếp triển khai thực hiện nghị quyết của HDQT và báo cáo lại kết quả trong kỳ họp kế tiếp.

Phiên họp đã kết thúc lúc 12 giờ cùng ngày, biên bản họp đã đọc lại cho các thành viên nghe và nhất trí ký tên.

<p><i>Phó Chủ Tịch HDQT</i></p> <p><i>(đã ký)</i></p> <p>NGUYỄN VĂN HÙNG</p>	<p><i>Chủ Tọa cuộc họp</i></p> <p>Chủ Tịch HDQT</p> <p><i>(đã ký)</i></p> <p>PHẠM TRUNG CANG</p>
<p><i>Thành viên dự họp</i></p> <p><i>(đã ký)</i></p> <p>TÔN THỊ HỒNG MINH</p>	<p><i>Thành viên Dự họp</i></p> <p><i>(đã ký)</i></p> <p>NGUYỄN THỊ THANH LOAN</p>
<p><i>Thành viên dự họp</i></p> <p><i>(đã ký)</i></p> <p>NGUYỄN HỮU PHÚ</p>	<p><i>Thành viên dự họp</i></p> <p><i>(đã ký)</i></p> <p>PHẠM VĂN MỆO</p>
<p><u>Nơi nhân:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Các Thành viên HDQT, BKS, BGĐ.- Lưu HDQT.- Các cơ quan thẩm quyền liên quan (UBCKNN, SGDCK).- Công bố thông tin (tải lên website).	<p><i>Thành viên dự họp & Thư ký cuộc họp</i></p> <p><i>(đã ký)</i></p> <p>ĐÀO THANH TUYỀN</p>